

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/ HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thanh T (tên gọi khác là T1), sinh năm 1984, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sửa khóa; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Văn T, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1964; có vợ Thạch Thị X, sinh năm 1984; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/3/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1940; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Tô Thúy H, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B (có mặt).

5. Ông Trần Văn T, sinh năm 1961; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H (có mặt).
6. Ông Nguyễn Ly S, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
7. Ông Nguyễn Biên T, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
8. Ông Huỳnh Vũ Thành T, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
9. Ông Thạch Hồng A, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B (có mặt).
10. Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Ấp Lâm Vô, xã T, huyện D, tỉnh B (có mặt).
11. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
12. Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
13. Bà Trần Ngọc S, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có mặt).
14. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
15. Ông Tô Văn T, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
16. Ông Hà Văn H, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).
17. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thanh T làm nghề sửa khóa tại nhà, thuộc Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B. Khoảng đầu tháng 01 năm 2017, Trương Thanh T tổ chức ghi số đề do đài xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố phía nam tổ chức. Trương Thanh T quy ước thành 04 hình thức như sau:

- Đánh đề bao lô 02 con số, tức đánh con số của hàng đơn vị và hàng chục của 18 lô số đài xổ số kiến thiết mở trong ngày, tỷ lệ thắng 01/70 (tức đánh 1.000 đồng nếu thắng thì được 70.000 đồng);

- Đánh đề đầu đuôi 02 con số, tức đánh con số của hàng đơn vị và hàng chục của giải 08 (tám) và giải đặc biệt đài xổ số kiến thiết mở trong ngày, tỷ lệ thắng 01/70 (tức đánh 1.000 đồng nếu thắng thì được 70.000 đồng);

- Đánh đề bao lô 03 con số, tức đánh con số của hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm của 17 lô số đài xổ số kiến thiết mở trong ngày, tỷ lệ thắng 01/600 (tức đánh 1.000 đồng nếu thắng thì được 600.000 đồng);

- Đánh đề xiủ chủ 03 con số, tức là đánh con số của hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm của giải 07 (bảy) và giải đặc biệt đài xổ số kiến thiết mở trong ngày, tỷ lệ thắng 01/600 (tức đánh 1.000 đồng nếu thắng thì được 600.000 đồng).

Hàng ngày, Trương Thanh T bắt đầu nhận ghi số đề từ 16 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 16 giờ 00 phút ngày hôm sau. Các con đề có thể nhắn tin qua số điện thoại 0972.065.438 của T, rồi T xác nhận lại bằng cách nhấn “OK” hoặc có thể đến trực tiếp nhà của T để ghi. Để giữ được số lượng con đề tham gia, T khuyến mãi cho con đề được hưởng số tiền là 20% trên tổng số tiền thực tế con đề phải trả. Sau khi các con đề ghi cho T xong, đến khoảng 16 giờ hàng ngày, T tổng hợp thành 01 phôi đề. Trương Thanh T khai phôi đề và tiền Trương Thanh T ghi đề trong ngày, Trương Thanh T mang giao lại cho Huỳnh Tấn C, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố và được hưởng 03% tiền hoa hồng. Tuy nhiên, qua điều tra không có chứng cứ chứng minh hành vi của ông Cường.

Thời gian từ 07 giờ 00 phút ngày 20/02/2017 đến 15 giờ 50 phút ngày 20/02/2017, Trương Thanh T ghi số đề cho những đối tượng sau: Huỳnh Minh T, Huỳnh Vũ Thành T, Thạch Hồng A, Nguyễn Ly S, Đặng Thị Kim H, Trần Văn T, Nguyễn Biên T, Nguyễn Thị Kim H, Đặng Thị Kim C, Tô Thúy H, Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn B, Nguyễn Thị M, Tô Văn T. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Trương Thanh T tiếp tục ghi đề cho Bùi Văn D thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành bắt quả tang và thu giữ tang vật có liên quan gồm:

- 08 (tám) tờ giấy có ghi chữ và số, được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 08, có chữ ký của Trương Thanh T đề ngày 20/02/2017 (phôi đề);

- 01 (một) máy tính điện tử hiệu CASIO LC403TV;

- 04 (bốn) cây viết bi hiệu Thiên Long các loại;

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA 206 màu đen, đã bị hỏng (do Trương Thanh T đập khi lực lượng Công an vào bắt);

- Tiền Việt Nam: 2.380.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Trong ngày 20/02/2017, Trương Thanh T tổ chức ghi số đề cho 17 đối tượng, cụ thể như sau:

1. Bùi Văn D, sinh năm 1977; ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 270.000 đồng ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế D phải trả cho Trương Thanh T là 210.000 đồng, (đã trừ 20% tiền hoa hồng), Dưng đã trả tiền cho Trương Thanh T.

2. Huỳnh Minh T, sinh năm 1983; ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 300.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế Tân phải trả cho Trương Thanh T là 234.000 đồng, (đã trừ 20% tiền hoa hồng), T chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

3. Huỳnh Vũ Thành T, sinh năm 1984; ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 276.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế T phải trả cho Trương Thanh T là 220.000 đồng, (đã trừ 20% tiền hoa hồng), T đã trả tiền cho Trương Thanh T.

4. Thạch Hồng A, sinh năm 1966, ngụ tại: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 1.227.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế A phải trả cho Trương Thanh T là 960.000 đồng, (đã trừ 20% tiền hoa hồng), A đã trả tiền cho T.

5. Nguyễn Ly S, sinh năm 1968, ngụ tại: Ấp Lâm Vô, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 355.000 đồng ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế S phải trả cho Trương Thanh T là 280.000 đồng, (đã trừ 20% tiền hoa hồng), S đã trả tiền cho Trương Thanh T.

6. Đặng Thị Kim H, sinh năm 1970, ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 177.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế H phải trả cho Trương Thanh T là 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng), (đã trừ 20% tiền hoa hồng), H chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

7. Trần Văn T, sinh năm 1961, ngụ tại: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H, số tiền ghi trên phoi đề là 350.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế T phải trả cho Trương Thanh T là 280.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), T chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

8. Nguyễn Biên T, sinh năm 1973, ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 492.500 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế T phải trả cho Trương Thanh T là 394.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), T đã trả tiền cho Trương Thanh T.

9. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974, ngụ tại: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 90.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế H phải trả cho Trương Thanh T là 70.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), H đã trả tiền cho Trương Thanh T.

10. Đặng Thị Kim C, sinh năm 1965, ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 180.000 đồng, ghi dài xỏ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế C phải trả cho Trương Thanh T là 140.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), C đã trả tiền cho Trương Thanh T.

11. Tô Thuý H, sinh năm 1988, ngụ tại: Ấp, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 90.000 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế H phải trả cho Trương Thanh T là 70.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), H chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

12. Hà Văn H, sinh năm 1971, ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 180.000 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế H phải trả cho Trương Thanh T là 140.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), H đã trả tiền cho Trương Thanh T.

13. Trần Ngọc S, sinh năm 1982, ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 540.000 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế S phải trả cho Trương Thanh T là 430.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), S chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

14. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1965, ngụ tại: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 477.500 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế Đ phải trả cho Trương Thanh T là 382.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), Đ chưa trả tiền cho Trương Thanh T.

15. Trần Văn B, sinh năm 1962, ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 268.000 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế B phải trả cho Trương Thanh T là 215.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), B đã trả tiền cho Trương Thanh T.

16. Nguyễn Thị M, sinh năm 1940, ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017 là 1.012.000 đồng, số tiền thực tế M phải trả là 810.200 đồng. Số tiền ghi trên phoi đề đài xổ số tỉnh Đồng Tháp mở ngày 20/02/2017 là 46.000 đồng, số tiền thực tế M phải trả cho Trương Thanh T là 36.800 đồng, tổng số tiền M trả cho Trương Thanh T là 847.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), bà M đã trả tiền cho Trương Thanh T.

17. Tô Văn T, sinh năm 1962, ngụ tại: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B, số tiền ghi trên phoi đề là 119.000 đồng, ghi đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 20/02/2017, số tiền thực tế T phải trả cho Trương Thanh T là 98.000 đồng (đã trừ 20% tiền hoa hồng), T đã trả tiền cho Trương Thanh T.

Như vậy, tổng số tiền 17 đối tượng ghi số đề là 7.508.000 đồng; thực tế 17 đối tượng phải trả cho Trương Thanh T sau khi trừ 20% hoa hồng là 5.110.000 đồng (trong đó, đài Thành phố Hồ Chí Minh là 5.073.200 đồng, đài Đồng Tháp là 36.800 đồng). Tuy nhiên, có 11 đối tượng đã đưa tiền cho Trương Thanh T với số tiền 3.574.000 đồng (đã tính luôn số tiền 210.000 đồng của Bùi Văn D). Trong số tiền 3.574.000 đồng, Trương Thanh T đã tiêu xài hết 1.194.000 đồng, số tiền thu được khi bắt người phạm tội quả tang là 2.380.000 đồng.

Tổng số tiền ghi trên phoi đề sau khi bị bắt, Trương Thanh T tổng hợp là: 9.297.000 đồng, Trương Thanh T khai báo số tiền ghi nhiều hơn trên thực tế 17 người ghi đề là do Trương Thanh T ghi thêm để tham gia đánh đề với ông Huỳnh Tấn C.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

- Biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) máy tính điện tử hiệu CASIO LC403TV; 04 (bốn) cây viết bi hiệu Thiên Long các loại; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 206 màu đen, đã bị hỏng (do Trương Thanh T đập khi lực lượng Công an vào bắt) là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tiền Việt Nam: 2.380.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trương Thanh T nộp 1.194.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc mà Trương Thanh T đã tiêu xài cá nhân để sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.536.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền các đối tượng Tô Thúy H, Đặng Thị Kim H, Trần Văn T, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Minh T, Trần Ngọc S dùng vào việc đánh bạc và đã tự nguyện nộp, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin và Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Chấp nhận bị xử lý vi phạm hành chính, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi ghi số đề cho các con bạc như Bản Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Ngày 20/02/2017, bị cáo Trương Thanh T chơi đánh bạc 02 lần, 01 lần với số tiền đánh bạc là 5.073.200 đồng (đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh), 01 lần với số tiền đánh bạc là 36.800 đồng (đài xổ số tỉnh Đồng Tháp), tổng số tiền là

5.110.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Trương Thanh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở xác định Cáo trạng số: 37/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Trương Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy đơn giản nhưng rất nguy hiểm cho xã hội, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi đề tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện tội phạm và lôi kéo những người khác tham gia đánh bạc. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Số tiền bị cáo Trương Thanh T đánh bạc là 5.110.000 đồng nên bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trương Thanh T về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hơi nghiêm khắc so với hành vi, tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định giảm nhẹ hơn để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) máy tính điện tử hiệu CASIO LC403TV; 04 (bốn) cây viết bi hiệu Thiên Long các loại; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 206 màu đen, đã bị hỏng (do bị cáo Trương Thanh T đập khi lực lượng Công an vào bắt) là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam: 2.380.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Thanh T nộp 1.194.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc mà Trương Thanh T đã tiêu xài cá nhân để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.536.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền do các đối tượng Tô Thúy H, Đặng Thị Kim H, Trần Văn T, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Minh T, Trần Ngọc S dùng vào việc đánh bạc và đã tự nguyện nộp, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với hành vi của các đối tượng Huỳnh Minh T, Huỳnh Vũ Thành T, Thạch Hồng A, Nguyễn Ly S, Đặng Thị Kim H, Trần Văn T, Nguyễn Biên T, Nguyễn Thị Kim H, Đặng Thị Kim C, Tô Thúy H, Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn B, Nguyễn Thị M, Tô Văn T, Bùi Văn D đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không xử lý hình sự, đã bị xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Bị cáo Trương Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T (tên gọi khác là T1) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội khóa 13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt: Bị cáo Trương Thanh T 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

Trả tự do cho bị cáo Trương Thanh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Trương Thanh T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) máy tính điện tử hiệu CASIO LC403TV; 04 (bốn) cây viết bi hiệu Thiên Long các loại; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 206 màu đen, đã bị hỏng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với tiền Việt Nam: 2.380.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.536.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền do các đối tượng Tô Thúy H, Đặng Thị Kim H, Trần Văn T, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Minh T, Trần Ngọc S dùng vào việc đánh bạc.

(Tài sản hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2017 và biên lai thu số AA/2013/02263 ngày 09/6/2017).

- Buộc bị cáo Trương Thanh T nộp số tiền 1.194.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền dùng vào việc đánh bạc mà Trương Thanh T đã tiêu xài cá nhân để sung quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 12/7/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Đồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Bình

Nguyễn Thị Thông

Phạm Minh Đồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng

